

Số: 76 /KH-SYT

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2018

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới**

Ngày 28/5/2018, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới (*dưới đây gọi chung là Kế hoạch số 90/KH-UBND của UBND tỉnh*);

Sở Y tế Bắc Giang xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh với các nội dung chủ yếu sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kế hoạch hành động bao gồm các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở (*dưới đây gọi chung là đơn vị*) tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 90/KH-UBND của UBND tỉnh.

2. Căn cứ vào Kế hoạch hành động của Sở Y tế; các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện phải quyết liệt, đồng bộ, toàn diện gắn với thực tiễn tại đơn vị; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đạt mục tiêu đề ra.

### II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm hiện thực hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 90/KH-UBND của UBND tỉnh và góp phần đạt các mục tiêu của Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang, cụ thể là:

**\* Đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân:**

- Đến năm 2025, tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe tối thiểu 67 năm. Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe tối thiểu 68 năm.

- Đến năm 2025, tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 99% dân số; tỉ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn 35%. Đến năm 2030, tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế duy trì trên 99% dân số; tỉ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn 30%.

- Đến năm 2025, tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 97% với 12 loại vắc xin; giảm tỉ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn 19‰, dưới 1 tuổi còn 13‰. Đến năm 2030, tỉ lệ tiêm chủng mở rộng duy trì tối thiểu 97% với 14 loại vắc xin; giảm tỉ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn 15‰, dưới 1 tuổi còn 10,5‰.

- Đến năm 2025, tỉ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 21,5%; tỉ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%; chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, đối với nữ đạt 156 cm. Đến năm 2030, tỉ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 19%; tỉ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%; chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, đối với nữ đạt 157,5 cm.

- Từ năm 2025 trở đi, trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Đến năm 2025, đạt 30 giường bệnh viện, 10 bác sĩ, 2,8 dược sĩ đại học và 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 10%. Đến năm 2030, đạt 32 giường bệnh viện, 11 bác sĩ, 3 dược sĩ đại học và 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%.

- Đến năm 2025, tỉ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%. Đến năm 2030, tỉ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.

- Đến năm 2030, cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

**\* Đối với công tác dân số, phân đầu đến năm 2030:**

- Đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có khoảng 2,1 con), quy mô dân số 1.925.000 người.

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với biện pháp tránh thai hiện đại, giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh và chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Tỉ số giới tính khi sinh đạt 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỉ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 80% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt 43,5%. Bố trí sắp xếp dân cư hợp lý. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn tỉnh.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị trong ngành tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

### **1. Đổi mới tổ chức bộ máy**

a) Phòng Tổ chức cán bộ làm đầu mối, phối hợp với các phòng thuộc Sở, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp các phòng thuộc Sở, đảm bảo tinh gọn, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tinh giản biên chế, giảm số lượng cấp phó theo Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” (dưới đây gọi chung là Kế hoạch số 112/KH-UBND của UBND tỉnh). Thời gian thực hiện theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Xây dựng Tờ trình, Đề án sáp nhập Trung tâm Giám định y khoa và Trung tâm Pháp y vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh gửi Sở Nội vụ thẩm định. Thời gian thực hiện xong trong tháng 10 năm 2018.

- Xây dựng Đề án thành lập trung tâm y tế đa chức năng trực thuộc Sở Y tế (trung tâm y tế trên địa bàn các huyện được thành lập trên cơ sở tổ chức lại bệnh viện đa khoa huyện, trung tâm y tế, trung tâm dân số - KHHGD; trung tâm y tế trên địa bàn thành phố Bắc Giang được thành lập trên cơ sở tổ chức lại trung tâm y tế, trung tâm dân số - KHHGD). Trung tâm y tế trực tiếp quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực. Thời gian thực hiện xong trong tháng 10 năm 2018.

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện lồng ghép các chức danh không chuyên trách ở thôn, bản (cộng tác viên dân số, y tế thôn bản) theo Kế hoạch số 112/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Xây dựng và trình UBND tỉnh Đề án thành lập mới Bệnh viện Lão khoa để đầu tư xây dựng giai đoạn 2020 - 2025. Thời gian thực hiện năm 2019.

- Xây dựng và thực hiện Đề án mở rộng quy mô một số bệnh viện tuyến tỉnh, thành lập một số chuyên khoa sâu, chuyên khoa mới.

- Xây dựng Kế hoạch nâng hạng một số đơn vị y tế trong ngành, trọng tâm là các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Nội tiết.

- Củng cố, nâng cao năng lực quản lý nhà nước của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; kiện toàn, ổn định tổ chức và tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy làm công tác dân số trong trung tâm y tế tuyến huyện đa chức năng, đặc biệt là hiệu quả hoạt động của chuyên trách dân số xã, phường, thị trấn.

- Phát triển hệ thống lão khoa theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ. Tại tuyến tỉnh thành lập Bệnh viện Lão khoa; tại tuyến huyện, thành phố thành lập khoa lão khoa thuộc các trung tâm y tế.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối, phối hợp với các phòng thuộc Sở, trung tâm y tế huyện/thành phố và đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở:

Tiếp tục mở rộng quy mô giường bệnh của trung tâm y tế các huyện, thành phố để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân: Mỗi trung tâm y tế đến năm 2025 đạt tối thiểu 200 giường bệnh, đến năm 2030 đạt tối thiểu 230 giường bệnh. Tập trung nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở y tế và phát triển kỹ thuật mới.

c) Phòng Nghiệp vụ Y làm đầu mối, phối hợp với các phòng thuộc Sở, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Tập trung triển khai chủ trương đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 1656/KH-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế về triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn, tập trung vào các nhiệm vụ chính thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu và dân số: Theo dõi, tư vấn về sức khỏe; chăm sóc giảm nhẹ; phục hồi chức năng; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em; mở rộng phạm vi triển khai quản lý, điều trị ngoại trú một số bệnh không lây nhiễm; lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe cho người dân trên địa bàn; tổ chức thực hiện công tác dân số trên địa bàn.

- Rà soát, đánh giá nhu cầu, năng lực cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh của từng trạm y tế để tổ chức lại nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phù hợp với thực tiễn của mỗi địa phương.

- Triển khai xây dựng mô hình thí điểm trạm y tế tuyến xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sĩ gia đình cùng làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

## **2. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

a) Phòng Tổ chức cán bộ làm đầu mối, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh và mở rộng đối tượng, kéo dài đến năm 2030.

- Xây dựng và triển khai Đề án đào tạo bác sĩ chuyên khoa đầu ngành của tỉnh giai đoạn 2018 - 2025. Thời gian hoàn thành trong năm 2018.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan:

+ Đề xuất các cơ chế, chính sách thu hút nhân lực y tế có trình độ cao theo tinh thần Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Thời gian thực hiện trong năm 2019.

+ Xây dựng và ban hành chính sách của tỉnh nhằm thu hút các bác sĩ, dược sĩ về làm việc tại tuyến huyện và xã, vùng khó khăn và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong... Thời gian thực hiện trong năm 2019.

b) Phòng Nghiệp vụ Y làm đầu mối, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Lãnh đạo Sở:

Hàng năm xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ (*giữa các bệnh viện tuyến tỉnh với tuyến huyện và ngược lại; giữa các trung tâm y tế tuyến huyện; giữa trung tâm y tế với trạm y tế xã và ngược lại; giữa các trạm y tế xã*) để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

c) Chi cục Dân số - KHHGD làm đầu mối, phối hợp với các phòng thuộc Sở, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở:

Trình UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030. Thời gian thực hiện trong năm 2020.

### **3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị**

a) Phòng Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Xây dựng và trình UBND tỉnh Đề án nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế giai đoạn 2019 - 2025. Thời gian hoàn thành trong quý III năm 2018.

- Đề xuất bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai các dự án sau:

+ Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh. Thực hiện giai đoạn 2020 - 2025.

+ Dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Lão khoa. Thực hiện giai đoạn 2020 - 2025.

+ Các dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất: Bệnh viện Phục hồi chức năng; Bệnh viện Ung bướu; các trung tâm y tế huyện, thành phố đa chức năng; nâng cấp các công trình xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế. Thực hiện giai đoạn 2019 - 2025.

+ Đề án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Giang. Thực hiện trong giai đoạn 2020 - 2021.

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh: Tiếp tục triển khai Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh quy mô 200 giường bệnh. Thời gian thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị y tế cho các đơn vị y tế công lập gửi Sở Tài chính: Từ năm 2019, hằng năm đề xuất ngân sách tỉnh bố trí năm sau cao hơn năm trước từ 10-15% để mua sắm trang thiết bị y tế cho các đơn vị.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan: Xây dựng và trình UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đất của Bệnh viện Đa khoa tỉnh 800 giường tại xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang để bố trí xây dựng các cơ sở y tế khác. Thời gian thực hiện trong năm 2019.

b) Bệnh viện Đa khoa tỉnh làm đầu mối, phối hợp với các phòng thuộc Sở, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở:

Xây dựng và trình HĐND, UBND tỉnh Dự án đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn Bệnh viện hạng I với quy mô 1.000 giường bệnh. Thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2020.

#### **4. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và chất lượng an toàn thực phẩm**

a) Phòng Nghiệp vụ Y làm đầu mối, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Phối hợp với các ngành, các cấp tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và mỗi người dân trong tỉnh nhằm thay đổi hành vi, lối sống để phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát hiện sớm, kịp thời không chểnh mảng để dịch lớn xảy ra; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới. Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng tại tỉnh. Triển khai bổ sung số loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng theo lộ trình của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe đến từng người dân trong tỉnh theo Kế hoạch số 1322/KH-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020, có trên 90% người dân được lập hồ sơ quản lý sức khỏe.

- Tham mưu UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 31/5/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án quản lý, điều trị ngoại trú có kiểm soát bệnh không lây nhiễm và mạn tính giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch số 1364/KH-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh về Chiến lược Quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015 - 2025. Mở rộng phạm vi về loại bệnh không lây nhiễm được quản lý, điều trị tại y tế cơ sở.

b) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm làm đầu mối, phối hợp với các phòng thuộc Sở, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở:

Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành của tỉnh về an toàn thực phẩm chỉ đạo các ngành, các địa phương thường xuyên tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tập trung kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên việc xây dựng, phát triển các mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và truy xuất nguồn gốc thực phẩm; khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý; đầu tư, nâng cao năng lực phòng xét nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC17025:2005 tại tuyến tỉnh để hình thành hệ thống cảnh báo nhanh, quản lý nguy cơ về an toàn thực phẩm.

## **5. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh**

a) Phòng Nghiệp vụ Y làm đầu mối, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Phát huy hiệu quả các đề án bệnh viện vệ tinh đã được phê duyệt. Củng cố hệ thống tổ chức mạng lưới và tăng cường năng lực cấp cứu ở cả 3 tuyến (tỉnh, huyện, xã); triển khai Trung tâm cấp cứu 115 của tỉnh và hệ thống cấp cứu tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh (bệnh án điện tử, khám, chữa bệnh từ xa, chụp chiếu không cần in phim). Thực hiện tốt lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Triển khai các quy định để liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, các thông tin, kết quả chẩn đoán, điều trị giữa các cơ sở khám, chữa bệnh và với tuyến y tế cơ sở để tiến tới theo dõi, chăm sóc liên tục người bệnh.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng bệnh viện, phấn đấu tất cả cơ sở khám, chữa bệnh nâng điểm chất lượng theo tiêu chí của Bộ Y tế. Từng bước triển khai thực hiện kiểm định độc lập, đánh giá chất lượng dịch vụ, phân hạng bệnh viện theo chất lượng.

- Tăng cường công tác quản lý chất thải y tế, bảo đảm các điều kiện vệ sinh môi trường trong các cơ sở y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp, thân thiện với môi trường theo Quyết định số 3638/QĐ-BYT ngày 15/7/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

- Đổi mới cơ chế hoạt động, quản lý các bệnh viện công lập gắn trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và

tài chính, có sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo lộ trình của Bộ Y tế.

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh công tác phát triển y dược cổ truyền, đẩy mạnh kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe. Tuyên truyền, vận động nhân dân trồng, sử dụng cây thuốc nam, thuốc cổ truyền và sử dụng các phương pháp y học cổ truyền trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe.

- Phối hợp với Công an tỉnh xây dựng Đề án đảm bảo an ninh trong các cơ sở y tế.

b) Phòng Quản lý hành nghề y, dược làm đầu mối, phối hợp với các phòng thuộc Sở, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở:

Khuyến khích phát triển y tế tư nhân; thúc đẩy hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyên gia chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân; đồng thời tăng cường chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ sở hành nghề y, dược hoạt động không phép hoặc hoạt động quá phạm vi cho phép.

c) Phòng Nghiệp vụ Dược làm đầu mối, phối hợp với các phòng thuộc Sở, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở:

Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả. Tăng cường hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR). Chấn chỉnh việc thực hiện quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh thuốc.

## **6. Nâng cao chất lượng công tác dân số**

Chi cục Dân số - KHHGD làm đầu mối, phối hợp với các phòng thuộc Sở, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục triển khai Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh về tăng cường kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.



- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch của tỉnh thực hiện các Đề án của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân số: Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; Đề án củng cố hệ thống thông tin, thống kê chuyên ngành dân số; Đề án truyền thông dân số đến năm 2030. Thời gian hoàn thành xây dựng các Kế hoạch của tỉnh trong giai đoạn năm 2019 - 2021.

- Duy trì mức sinh thay thế, đảm bảo quy mô dân số phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục thực hiện chính sách mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản. Giai đoạn 2018 - 2020, triển khai tại Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh; giai đoạn 2020 - 2030, triển khai tại các cơ sở y tế khác và y tế tư nhân.

## **7. Đổi mới hoạt động tài chính**

a) Phòng Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phân bổ ngân sách sự nghiệp y tế hàng năm theo hướng dành tối thiểu 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng, ưu tiên ngân sách cho y tế cơ sở, các lĩnh vực lao, phong, tâm thần.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền phân bổ ngân sách tỉnh để thực hiện các Chương trình mục tiêu y tế - dân số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng đề án/phương án thực hiện tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo Nghị quyết số 140-NQ/TU ngày 23/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thông qua Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định thay thế Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo; Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS.

- Tranh thủ vận động từ các nguồn viện trợ nước ngoài để hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án phát triển y tế, dân số trên địa bàn tỉnh; đồng thời thu hút các nguồn lực đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển cơ sở hạ tầng y tế, dân số.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tăng mức chi thường xuyên cho trạm y tế cấp xã để đảm bảo kinh phí thực hiện theo dõi, quản lý sức khỏe đến từng người dân và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

b) Phòng Nghiệp vụ Y làm đầu mối, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Lãnh đạo Sở:

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa y tế theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh ban hành một số chính sách phát triển y tế theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế, tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, dịch vụ theo yêu cầu và đầu tư xây dựng các cơ sở dịch vụ chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật.

### **8. Nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông**

a) Phòng Nghiệp vụ Y làm đầu mối, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện lối sống lành mạnh, tăng cường rèn luyện thân thể, tập thể dục, thể thao, dinh dưỡng hợp lý; lợi ích của tiêm chủng; khám, sàng lọc phát hiện sớm bệnh, tật; nói không với ma túy; hạn chế tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn; giữ gìn vệ sinh môi trường sống, sử dụng nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh; hệ lụy của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; chính sách về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe tiền hôn nhân, sức khỏe sinh sản vị thành niên/thanh niên, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

- Củng cố, phát triển mạng lưới truyền thông từ tỉnh đến thôn, bản; xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông phù hợp để người dân dễ nhớ, dễ hiểu, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình, xã hội và tự giác thực hiện tốt chính sách dân số.

b) Các đơn vị trong ngành y tế: Chủ động cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan truyền thông (Đài, Báo, các cơ quan thông tin đại chúng) xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông về chủ trương chính sách của ngành y tế, về hoạt động của đơn vị, trong đó có cả những sự cố y khoa nhằm định hướng thông tin kịp thời, chính xác.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đồng chí Phó Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo các nội dung, nhiệm vụ theo lĩnh vực được Giám đốc Sở phân công phụ trách.

2. Trưởng các phòng thuộc Sở và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

a) Khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện; thời gian hoàn thành trong tháng 7/2018. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch của đơn vị đã đề ra và chịu trách

nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế về việc triển khai Kế hoạch số 90/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch hành động này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tăng cường phối hợp tốt trong triển khai thực hiện giữa Sở Y tế với các sở, ngành liên quan, các huyện/thành phố và giữa các đơn vị trực thuộc Sở Y tế để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Sở Y tế.

d) Kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này gắn với đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị hàng năm.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Chi cục Dân số - KHHGD có trách nhiệm tổ chức truyền thông bằng nhiều hình thức để phổ biến nội dung Kế hoạch số 90/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch hành động này tới công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành y tế và người dân năm được, chủ động tham gia cùng ngành y tế thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

4. Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối, phối hợp với Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ tiến hành theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch hành động này; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất báo cáo Lãnh đạo Sở Y tế để có các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ. / *stuck*

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, KHTC;

**Bản điện tử:**

- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở Y tế (thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (thực hiện);
- Website Sở Y tế.

**GIÁM ĐỐC**



**Ông Thế Viên**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH SỐ 90/KH-UBND NGÀY 28/5/2018 CỦA UBND TỈNH BẮC GIANG**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động số 76 /KH-SYT ngày 11 / 7 /2018 của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang)*

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân</b>				
1	Đề án sáp nhập Trung tâm Giám định y khoa và Trung tâm Pháp y vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Phòng TCCB	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Tháng 10/2018	UBND tỉnh
2	Đề án thành lập trung tâm y tế huyện/thành phố đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác	Phòng TCCB	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Tháng 10/2018	UBND tỉnh
3	Đề án thành lập Bệnh viện Lão khoa	Phòng TCCB	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2019	UBND tỉnh
4	Đề án đào tạo bác sĩ chuyên khoa đầu ngành của tỉnh giai đoạn 2018 - 2025	Phòng TCCB	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2018	UBND tỉnh
5	Nghị quyết về thu hút nhân lực y tế có trình độ cao theo Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ	Phòng TCCB	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2019	HĐND tỉnh

6	Nghị quyết về thu hút các bác sĩ, dược sĩ về làm việc tại tuyến y tế cơ sở, vùng khó khăn và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong	Phòng TCCB	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2019	HĐND tỉnh
7	Kế hoạch thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ	Phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Hàng năm (2018- 2030)	UBND tỉnh
8	Đề án nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế giai đoạn 2019 - 2025	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Quý III/ năm 2018	UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực dân số</b>				
9	Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030	Chi cục Dân số - KHHGD	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2020	UBND tỉnh
10	Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về truyền thông dân số đến năm 2030	Chi cục Dân số - KHHGD	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2019	UBND tỉnh
11	Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số tỉnh Bắc Giang đến năm 2030	Chi cục Dân số - KHHGD	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2020	UBND tỉnh
12	Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030	Chi cục Dân số - KHHGD	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2021	UBND tỉnh
13	Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về củng cố hệ thống thông tin, thống kê chuyên ngành dân số đến năm 2030	Chi cục Dân số - KHHGD	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2021	UBND tỉnh

14	Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030	Chi cục Dân số - KHHGD	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2021	UBND tỉnh
15	Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030	Chi cục Dân số - KHHGD	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị và cơ quan liên quan	Năm 2021	UBND tỉnh